

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2020/HS-ST**
Ngày: 12-5-2020

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tổ**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trường Thọ** và bà **Võ Thị Thủy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 25-3-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 27-4-2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu D, sinh năm 1998, tại Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp Hòa Thọ, xã Mông Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976; bị cáo là con út trong gia đình có 03 người con; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 08-12-2019, tạm giam từ ngày 17-12-2019 cho đến nay (*có mặt*).

Người làm chứng:

1. **Phan Trọng N**, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đ (*vắng mặt*).

2. **Hồ Tạc N**, sinh năm 1995 (Tên gọi khác: Vọng); địa chỉ: Ấp Lò Than, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đ (*vắng mặt*).

3. **Lý Tắc H** sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đ (*vắng mặt*).

4. **Dương Quốc B**, sinh năm 1995; địa chỉ :Ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đ (*vắng mặt*).

5. **Niêm Vòng H**, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố Tân Thủy, phường Bàu Sen, thành phố L, tỉnh Đ (vắng mặt).

6. **Thạch Thị Ngọc D**, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp Hòa Lục xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

7. **Đặng Phương T**, sinh năm 2000 ; địa chỉ: Ấp 2, xã Phú Lập, huyện Định Quán, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hữu D và Huỳnh Minh T, sinh năm 1995; trú tại: Ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thông Nhất, tỉnh Đ là nhân viên phụ trách Lầu 3 của hộ kinh doanh dịch vụ Karaoke Tuấn Thảo, có địa chỉ tại: Đường Nguyễn Trãi, phường Xuân Hòa, thành phố L, tỉnh Đ, do ông Huỳnh Kim T và bà Phan Thị Thu T làm chủ.

Vào khoảng 22 giờ ngày 07-12-2019 nhóm người gồm Phan Trọng N, Lý Tắc H, Dương Quốc B, Niêm Vòng H, Hồ Tạc N cùng rủ nhau thuê phòng số 302 của quán Karaoke Tuấn Thảo. Nhóm này sau đó gọi thêm 02 tiếp viên của quán là Thạch Thị Ngọc D và Đặng Phương T vào phục vụ.

Tại đây, N và Bảo gặp Huỳnh Hữu D hỏi mua 04 viên “Kẹo” (Ma túy tổng hợp, MethyleneDioxy-MethamphetAmine, được viết tắt là MDMA) với giá 1.200.000đ và 02 chাম (khay) ma túy Ketamine, với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). D đồng ý và hỏi Huỳnh Minh T để lấy ma túy bán cho N. T cất giấu ma túy trong khóa cửa ở phòng kho, cạnh phòng số 302 và nói cho D biết chỗ để ma túy. T nói với D vào lấy tiền của khách và chỉ chỗ cho khách tự lấy ma túy. D vào gọi N ra, lấy số tiền 3.200.000 đồng tiền mua ma túy và chỉ chỗ giấu ma túy cho N. D đưa toàn bộ số tiền bán ma túy cho T.

N lấy ma túy tại nơi mà D đã chỉ chỗ, sau đó đưa vào phòng số 302 để cùng sử dụng với các đối tượng nêu trên. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 08-12-2019, Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện và thu giữ chất bột màu trắng trong đĩa nhựa màu trắng trên bàn (N khai là ma túy) nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật.

Tại Kết luận giám định số 1597/KLGD-PC09 ngày 13-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định: “Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1188gam, Loại: Ketamine”.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-LK ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố bị cáo Huỳnh Hữu D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị

cáo Huỳnh Hữu D mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng của vụ án và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Do bị cáo thiếu hiểu biết, nghĩ rằng không cầm trực tiếp ma túy thì không phạm tội. Thời gian bị tạm giam, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội D và khung hình phạt: Lời khai nhận tội bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 07-12-2019, tại Lầu số 03, quán Karaoke Tuấn Thảo, bị cáo chính là người giúp Huỳnh Minh T bán 04 viên “Kẹo” (Ma túy tổng hợp, MethyleneDioxyl-MethamphetAmine, viết tắt là MDMA) 02 chấm (khay) ma túy Ketamine cho Phan Trọng N. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 31/CT-VKS-LK ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố bị cáo về tội D và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành

vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng: Đối với 04 viên thuốc lắc, các đối tượng trong phòng 302 đã sử dụng hết nên không thu hồi được; 01 (Một) Gói niêm phong số 1597/PC09, bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 (Một) đĩa nhựa hình tròn, màu trắng không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra đã xác định được nhân thân, lai lịch của Huỳnh Minh T. Tuy nhiên, T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được với T. Hiện tại chỉ có lời khai của Huỳnh Hữu D xác định nguồn gốc ma túy mà D bán cho N là của T, thời hạn điều tra đã hết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi của Huỳnh Minh T, tiến hành xử lý sau.

Đối với Phan Trọng N, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, khối lượng ma túy tàng trữ là 0,1188gam, loại Ketamin, là chưa đủ định lượng, hành vi chưa đủ yếu tố để cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Trọng N cùng với các đối tượng Niềm Vòng Hénh, Lý Tắc Hậu, Hồ Tạc Nhìn, Dương Quốc Bảo, Thạch Thị Ngọc Diệu, Đặng Phương Thảo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với chủ quán Karaoke Tuấn Thảo, không biết việc nhân viên có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khách hàng có hành vi sử dụng ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu D **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 08-12-2019.

2. Tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong số 1597/PC09, bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 (Một) đĩa nhựa hình tròn, màu trắng (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-3-2020).

3. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND thành phố L;
- CQCSĐT Công an thành phố L;
- CQ THAHS Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đăng Tố